

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4344 /2017/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện
cơ chế một cửa liên thông trong công tác đăng ký
nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và cấp Phiếu lý lịch tư pháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 459/TTr-STP ngày 10/10/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong công tác đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

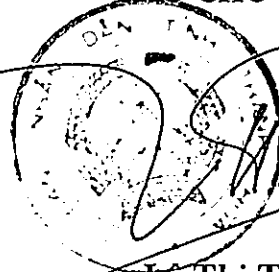
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2017 và thay thế Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong công tác đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công an tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- TT TU, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *dan*



[Handwritten signature]
Lê Thị Thìn

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong công tác đăng ký
nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và cấp Phiếu lý lịch tư pháp**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4344 /2017/QĐ-UBND ngày 15 /11/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quy định về trình tự, thủ tục giao, nhận hồ sơ, thời gian giải quyết, nguyên tắc phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng UBND tỉnh trong công tác phối hợp giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân.

Điều 2. Lĩnh vực phối hợp giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và cấp Phiếu lý lịch tư pháp, bao gồm:

1. Đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
2. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Quan hệ phối hợp giữa các ngành: Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh trong việc giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, cấp Phiếu lý lịch tư pháp phải bảo đảm theo các nguyên tắc sau đây:

1. Thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định.
2. Đảm bảo quy trình về trình tự, thủ tục, phối hợp đơn giản, thuận lợi; xác định rõ trách nhiệm của các ngành.
3. Đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong quá trình phối hợp.
4. Đảm bảo giải quyết các yêu cầu của cá nhân, tổ chức được thuận lợi, nhanh chóng, đúng thời gian quy định và không gây phiền hà.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

1. Thủ tục hồ sơ

1.1. Hồ sơ của người xin nhận con nuôi gồm có các giấy tờ sau:

- a) Đơn xin nhận con nuôi theo mẫu quy định

- b) Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế
- c) Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam
- d) Bản điều tra về tâm lý, gia đình
- đ) Văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe
- e) Văn bản xác nhận thu nhập và tài sản
- g) Phiếu lý lịch tư pháp
- h) Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân
- i) Tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được xin đích danh quy định tại khoản 2, Điều 28 của Luật Nuôi con nuôi.

Các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g, h, khoản 1 Điều này do cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú lập, cấp hoặc xác nhận.

1.2. Hồ sơ của người được giới thiệu nhận làm con nuôi nước ngoài gồm có:

- a) Giấy khai sinh
- b) Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp
- c) Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng, chụp không quá 06 tháng
- d) Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự.
- đ) Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.
- e) Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em.
- g) Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định tại khoản 2, Điều 15 của Luật này nhưng không thành.

2. Quy trình phối hợp và thời hạn giải quyết

2.1. Quy trình phối hợp: Sở Tư pháp là cơ quan trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết cho công dân.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi trên cơ sở bảo đảm các căn cứ quy định của pháp luật. Đối với trường hợp phải tiến hành lấy ý kiến về việc đồng ý cho trẻ làm con nuôi theo quy định thì phải phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiến hành lấy ý kiến.

- Đối với trường hợp trẻ bị bỏ rơi, trước khi giới thiệu trẻ làm con nuôi ở nước ngoài, Sở Tư pháp phải chuyển công văn đề nghị xác minh kèm theo 01 bộ hồ sơ của trẻ bị bỏ rơi đến Công an tỉnh để xác minh (Công văn đề nghị xác minh của Sở Tư pháp phải nêu rõ vấn đề nghi vấn, không rõ ràng về nguồn gốc trẻ em hoặc các nghi vấn khác như: giấy tờ, hồ sơ...). Công an tỉnh trả lời kết quả xác minh bằng văn bản cho Sở Tư pháp, văn bản xác minh của Công an tỉnh phải thể hiện rõ về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ.

- Báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản kèm theo hồ sơ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét cho ý kiến trả lời bằng văn bản về việc giới thiệu trẻ.

Sau khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chuyển hồ sơ kèm theo Tờ trình đến Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài và chuyển kết quả về Sở Tư pháp, Sở Tư pháp ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi theo nghi thức quy định.

2.2. Thời gian giải quyết

a) Đối với trường hợp không yêu cầu cơ quan Công an xác minh

Thời gian giải quyết là 60 ngày làm việc, cụ thể thời gian giải quyết ở các ngành như sau:

- Tại Sở Tư pháp là 35 ngày làm việc: Bao gồm các việc nhận hồ sơ, tiến hành xem xét, giới thiệu, thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh, tổ chức lễ bàn giao nhận con nuôi.

- Tại Văn phòng UBND tỉnh là 25 ngày làm việc, bao gồm các việc sau:

+ Xem xét trả lời văn bản của Sở Tư pháp về việc giới thiệu trẻ làm con nuôi, kể từ ngày nhận hồ sơ đến ngày trả lời ý kiến: 10 ngày làm việc.

+ Xem xét ký Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài, kể từ ngày nhận hồ sơ đến ngày trả kết quả: 15 ngày làm việc.

b) Đối với trường hợp yêu cầu cơ quan Công an xác minh

Thời gian giải quyết là 90 ngày làm việc, cụ thể thời gian giải quyết ở các ngành như sau:

- Tại Sở Tư pháp là 35 ngày làm việc: Bao gồm các việc nhận hồ sơ, tiến hành xem xét, giới thiệu, thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh, tổ chức lễ bàn giao.

- Tại Công an tỉnh là 30 ngày làm việc: Kể từ ngày nhận hồ sơ kèm theo Công văn yêu cầu xác minh của Sở Tư pháp đến ngày Sở Tư pháp nhận được kết quả xác minh.

- Tại Văn phòng UBND tỉnh là 25 ngày làm việc, bao gồm các việc:

+ Xem xét trả lời văn bản của Sở Tư pháp về việc giới thiệu trẻ làm con nuôi, kể từ ngày nhận hồ sơ đến ngày trả lời ý kiến: 10 ngày làm việc.

+ Xem xét ký Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài, kể từ ngày nhận hồ sơ đến ngày trả kết quả: 15 ngày làm việc.

Điều 5. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp

1. Thủ tục hồ sơ

a) Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (số 1 hoặc số 2)

b) Bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và bản chụp sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy tờ hợp lệ chứng minh nơi thường trú của đương sự. Đối với người nước ngoài thì nộp bản chụp hộ chiếu và bản chụp Giấy chứng nhận thường trú hoặc tạm trú tại Việt Nam.

c) Văn bản ủy quyền: Nếu ủy quyền làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1. Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì không cần văn bản ủy quyền.

* Đối với cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân thì gửi văn bản yêu cầu (theo mẫu quy định) đến Sở Tư pháp.

2. Quy trình phối hợp và thời gian giải quyết

2.1. Quy trình phối hợp

Sở Tư pháp là cơ quan trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết cho công dân. Hồ sơ phải chuyển cho Công an tỉnh xác minh thì Sở Tư pháp chuyển Phiếu xác minh lý lịch tư pháp và 01 bộ hồ sơ cho Công an tỉnh. Công an tỉnh thực hiện việc xác minh lý lịch tư pháp và gửi thông báo kết quả xác minh cho Sở Tư pháp để Sở Tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân.

2.2. Thời gian giải quyết

a) Đối với trường hợp công dân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp chỉ cư trú trong tỉnh, thời hạn giải quyết là 07 ngày làm việc, cụ thể như sau:

- Tại Sở Tư pháp là 02 ngày làm việc: Bao gồm các việc nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ, hoàn chỉnh thủ tục, trả kết quả cho công dân.

- Tại Công an tỉnh là 05 ngày làm việc: Kể từ ngày nhận hồ sơ đến ngày trả kết quả cho Sở Tư pháp.

b) Đối với trường hợp công dân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp mà đã cư trú ở nhiều nơi trong nước hoặc đã có thời gian cư trú ở nước ngoài và người nước ngoài, thì thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:

- Tại Sở Tư pháp là 02 ngày làm việc: Bao gồm các việc nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ, xác minh, hoàn chỉnh thủ tục, trả kết quả cho công dân.

- Tại Công an tỉnh là 08 ngày làm việc: Kể từ ngày nhận hồ sơ đến ngày trả kết quả cho Sở Tư pháp.

c) Các trường hợp nêu tại các điểm a, điểm b nêu trên nếu khó khăn, phức tạp phải tra cứu, xác minh hồ sơ thì:

- Thời hạn giải quyết tại Công an tỉnh là 13 ngày và tại Sở Tư pháp là 02 ngày làm việc.

- Nếu phải tra cứu tại Tòa án thì thời hạn tra cứu hồ sơ tại Tòa án không quá 03 ngày làm việc.

d) Trong trường hợp khẩn cấp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng thì Sở Tư pháp, Công an tỉnh thực hiện tra cứu và cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.

đ) Đối với các trường hợp hồ sơ chuyển Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia - Bộ Tư pháp, thời gian giải quyết trả lời cho công dân là 10 ngày làm việc.

Điều 6. Phối hợp trong giao nhận hồ sơ

1. Việc giao, nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết giữa cơ quan Tư pháp, Công an, Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng UBND tỉnh được thực hiện bằng phương thức giao, nhận trực tiếp.

2. Thời gian giao nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trong giờ hành chính.

3. Việc giao, nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết phải được lập sổ theo dõi riêng và ký nhận.

4. Đơn vị phối hợp:

a) Giải quyết yêu cầu nuôi con nuôi:

- Sở Tư pháp là: Phòng Hành chính Tư pháp.

- Công an tỉnh là: Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh (PA72).

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Phòng Bảo trợ xã hội.

- Văn phòng UBND tỉnh là: Phòng Nội chính.

b) Giải quyết yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

- Sở Tư pháp là: Phòng Hành chính Tư pháp.

- Công an tỉnh là: Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (PV27).

- Tòa án nhân dân tỉnh: Tòa kinh tế.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp là cơ quan trực tiếp nhận hồ sơ yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân.

1. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

2. Công khai thủ tục, hồ sơ, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết và lệ phí.

3. Chỉ đạo và giao cho Phòng Hành chính Tư pháp thực hiện các nội dung phối hợp trong Quy chế này.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo và giao cho Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ làm đầu mối thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của ngành theo quy định trong Quy chế này. Đồng thời, bố trí cán bộ giao, nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả hàng ngày chặt chẽ, đảm bảo thời gian, đúng quy định.

2. Thực hiện việc thẩm tra, xác minh hồ sơ theo chức năng và theo yêu cầu của Sở Tư pháp. Trả kết quả thẩm tra, xác minh cho Sở Tư pháp đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Quy chế này.

3. Trường hợp đến thời hạn trả lời kết quả mà chưa làm rõ được những vấn đề cần thẩm tra, xác minh thì phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp biết để trả lời cho công dân. Thời gian trả kết quả do chậm tối đa là 10 ngày đối với thẩm tra, xác minh con nuôi và 03 ngày đối với lý lịch tư pháp.

Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Giao Phòng Nội chính thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh được quy định trong Quy chế này.

2. Nghiên cứu, thẩm tra hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định cho nhận con nuôi và trả kết quả đúng thời hạn quy định của Quy chế này.

3. Trường hợp đến thời hạn trả kết quả mà chưa trình ký được Quyết định hoặc hồ sơ cần yêu cầu được làm rõ thì thông báo cho Sở Tư pháp biết để trả lời cho công dân. Thời gian trả kết quả chậm tối đa là 05 ngày.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Chỉ đạo và giao cho Phòng Bảo trợ xã hội thực hiện nhiệm vụ của ngành; kiểm tra, xem xét việc lập danh sách, hồ sơ của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng để giới thiệu cho làm con nuôi người nước ngoài, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh

1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo đơn vị làm đầu mối thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của ngành theo quy định trong Quy chế này. Đồng thời, bố trí cán bộ giao, nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả hàng ngày chặt chẽ, đúng quy định.

2. Thực hiện việc thẩm tra, xác minh hồ sơ theo chức năng và yêu cầu của Sở Tư pháp. Trả kết quả thẩm tra, xác minh cho Sở Tư pháp đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Quy chế này.

3. Trường hợp đến thời hạn trả lời kết quả mà chưa làm rõ được những vấn đề cần thẩm tra, xác minh thì phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp biết để trả lời cho công dân theo đúng quy định.

Điều 12. Công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu đơn vị nào vi phạm các quy định của Quy chế này (nhất là vi phạm về thời hạn trả kết quả) thì phải có trách nhiệm công khai xin lỗi người dân theo quy định tại Quyết định số 876/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (trừ trường hợp chậm trả kết quả do lỗi của người yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Giao Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung Quy chế này. Định kỳ hàng quý, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Quy chế; đề xuất những khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Quy chế.

Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Chánh Văn phòng UBND tỉnh căn cứ nội dung Quy chế này ban hành quy định về quy trình xử lý hồ sơ, thời gian giải quyết thuộc trách nhiệm của đơn vị, ngành hoặc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính đang thực hiện tại đơn vị, ngành cho phù hợp với thời gian giải quyết theo Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CH. KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn